

Hưng Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
- Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BCT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 254/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

## **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là Ban quản lý dự án chuyên ngành, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc: Khối nhà liên cơ quan Sở Nông nghiệp và Môi trường; số 01, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại Điều 68 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

a) Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án;

c) Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án;

d) Tổ chức lập, quản lý dự án; quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo thẩm quyền;

đ) Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng;

e) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng;

g) Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

h) Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư;

i) Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 Luật Xây dựng;

k) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

l) Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay;

m) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;

b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;

c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

d) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;

đ) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;

e) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;

g) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Điều 70 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn được giao;

b) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm tư vấn của mình theo quy định của pháp luật;

c) Từ chối thực hiện yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;

d) Thực hiện nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã được ký kết phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu trách nhiệm về chất lượng công việc theo hợp đồng đã được ký kết;

e) Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, tổ chức quản lý không phù hợp và vi phạm hợp đồng làm thiệt hại cho chủ đầu tư;

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và của pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong khảo sát xây dựng tại Điều 76 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

- a) Thực hiện khảo sát xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực;
- b) Đàm phán, ký kết hợp đồng khảo sát xây dựng; giám sát, yêu cầu nhà thầu khảo sát xây dựng thực hiện đúng hợp đồng ký kết;
- c) Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát do tư vấn thiết kế hoặc do nhà thầu khảo sát lập và giao nhiệm vụ khảo sát cho nhà thầu khảo sát xây dựng;
- d) Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo yêu cầu hợp lý của tư vấn thiết kế xây dựng;
- đ) Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật;
- e) Lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện khảo sát xây dựng, giám sát khảo sát xây dựng;
- g) Cung cấp cho nhà thầu khảo sát xây dựng thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác khảo sát;
- h) Xác định yêu cầu đối với khảo sát xây dựng và bảo đảm điều kiện cho nhà thầu khảo sát xây dựng thực hiện công việc;
- i) Thực hiện đúng hợp đồng khảo sát xây dựng đã ký kết;
- k) Tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng; nghiệm thu, phê duyệt kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật;
- l) Bồi thường thiệt hại khi cung cấp thông tin, tài liệu không phù hợp, vi phạm hợp đồng khảo sát xây dựng;
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong thiết kế xây dựng tại Điều 85 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, cụ thể:

- a) Tự thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng;
- b) Lựa chọn nhà thầu thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp không tự thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;
- c) Đàm phán, ký kết hợp đồng thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; giám sát và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Lựa chọn nhà thầu thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng;

- d) Xác định nhiệm vụ thiết kế xây dựng;
- e) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho nhà thầu thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng;
- g) Thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng thiết kế xây dựng đã ký kết;
- h) Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định của Luật này;
- i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về kết quả công việc do mình thực hiện;
- k) Lưu trữ hồ sơ thiết kế xây dựng;
- n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc giám sát thi công xây dựng công trình tại Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

- a) Tự thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng và tự chịu trách nhiệm về việc giám sát của mình;
- b) Đàm phán, ký kết hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình; theo dõi, giám sát và yêu cầu nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết;
- c) Thay đổi hoặc yêu cầu tổ chức tư vấn thay đổi người giám sát trong trường hợp người giám sát không thực hiện đúng quy định;
- d) Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật;
- đ) Lựa chọn tư vấn giám sát có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng để ký kết hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình trong trường hợp không tự thực hiện giám sát thi công xây dựng;
- e) Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát;
- g) Xử lý kịp thời những đề xuất của người giám sát;
- h) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng giám sát thi công xây dựng công trình;
- i) Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình;
- k) Bồi thường thiệt hại khi lựa chọn tư vấn giám sát không đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu khối lượng không đúng, sai thiết kế và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do mình gây ra;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

8. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế tài chính**

#### **1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án**

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2. Chức danh khác của Ban Quản lý dự án**

Giám đốc Quản lý dự án là chức danh của cá nhân được Giám đốc Ban quản lý dự án giao nhiệm vụ quản lý, điều phối thực hiện quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng cụ thể. Giám đốc Quản lý dự án của Ban Quản lý dự án phải

có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 85 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

### 3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);
- b) Phòng Quản lý dự án;
- c) Phòng Kỹ thuật;
- d) Phòng Tư vấn đầu tư xây dựng.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Việc bố trí số lượng viên chức và số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

### 4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tài chính của Ban Quản lý dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

### 5. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý dự án hoạt động theo cơ chế tự chủ tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư năm 2025 (đơn vị nhóm 1), được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các quy định của

pháp luật có liên quan; giai đoạn tiếp theo thực hiện theo quyết định phê duyệt phương án tự chủ của cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Đối với người đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý, sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang được hưởng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng, kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, kiện toàn tổ chức của Ban Quản lý dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

b) Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Ban Quản lý dự án và việc thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định.

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng, ban hành quy định quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án, trong đó phải quy định cụ thể về: Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; trách nhiệm giữa việc thực hiện chức năng chủ đầu tư và thực hiện nghiệp vụ quản lý dự án phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 48/2001/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Tư vấn kỹ thuật đề điều thủy lợi

trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 57/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm Tư vấn kỹ thuật đê điều thủy lợi.

### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:* Ok

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Văn**